

DOANH NGHIỆP TỈNH PHÚ THỌ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Lê Thị Thanh Thủy

Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Đại học Hùng Vương

Email: lethanhthuy.hvu@gmail.com

Dương Thị Dung

Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Đại học Hùng Vương

Email: duongdung1987@gmail.com

Phạm Quang Sáng

Trung tâm Thông tin – Tư liệu – Thư viện, Đại học Hùng Vương

Email: phamquangsang75@gmail.com

Ngày nhận: 18/02/2018

Ngày nhận bản sửa: 20/3/2018

Ngày duyệt đăng: 02/4/2018

Tóm tắt:

Tỉnh Phú Thọ xây dựng mục tiêu đến năm 2020, trên địa bàn sẽ có trên 8 nghìn doanh nghiệp, đóng góp của doanh nghiệp vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh đạt từ 60 đến 70% và tạo việc làm thường xuyên cho 150 nghìn lao động. Thực tế năm 2016, trên địa bàn tỉnh có 5.797 doanh nghiệp và số doanh nghiệp thực tế hoạt động chỉ chiếm 60,74%, quy mô doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp, ... Bài viết này sẽ phản ánh được bức tranh tổng quát về thực trạng doanh nghiệp và những đóng góp của doanh nghiệp vào sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2016. Đồng thời, bài viết cũng chỉ rõ các vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ 4, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp phát triển doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Từ khóa: Phát triển, doanh nghiệp, hội nhập, Phú Thọ.

Current Situations and Solutions for Enterprise Development in the Context of Integration and the 4th Industrial Revolution: The Case of Phu Tho

Abstract:

Phu Tho province's target toward 2020 is that there will be over 8,000 firms contributing to from 60% to 70% of province's GRDP and creating works for about 150,000 employees. The fact is that in 2016 there were 5,797 firms, but 60.74% of them was in the scale of small and medium with low efficiency. This research is conducted for analyzing an overview of local firms' current status and their contributions to the social-economic development of Phu Tho province for the period from 2010 to 2016. Besides, this study also points out some challenges which Phu Tho's firms have to face in the context of international integration and the 4th industrial revolution. Then, some solutions are given for developing these firms to 2020 and the orientation to 2030.

Keywords: Development, enterprise, integration, Phu Tho.

1. Đặt vấn đề

Các quốc gia trên thế giới ngày càng coi trọng sự phát triển của doanh nghiệp, cho dù đó quốc gia phát triển hay đang phát triển (Phạm Thế Tri, 2011). Doanh nghiệp là bộ phận chủ yếu tạo ra tổng sản phẩm quốc dân, góp phần quyết định vào phục hồi và tăng trưởng kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu ngân sách Nhà nước và tham gia giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020, Việt Nam phải đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển theo chiều sâu dựa trên tri thức đổi mới, sáng tạo, khoa học và công nghệ cao, trong đó doanh nghiệp là động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế (Chính phủ, 2016). Mục tiêu đến năm 2020, phải xây dựng khu vực doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, cả nước có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp hoạt động. Trong đó, có nhiều doanh nghiệp có quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Hàng năm, có khoảng 30 - 35% doanh nghiệp Việt Nam có hoạt động đổi mới sáng tạo.

Thực hiện chủ trương đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TU về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ, 2017). Theo đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2017) ban hành Kế hoạch số 2363/KH-UBND về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, trong đó xác định doanh nghiệp là một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế – xã hội; các cấp, các ngành tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển với tốc độ tăng trưởng cao cả về quy mô, chất lượng và tỷ trọng trong tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); từng bước hình thành đội ngũ doanh nhân Đất Tổ có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Đồng thời, chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân; xây dựng đội ngũ công nhân ngày càng vững mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Trong giai đoạn 2010-2016, doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ đã tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 6.270 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký hơn 43 nghìn tỷ đồng. Doanh nghiệp đóng góp trên 55% GRDP, 50% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và trên 70% tổng thu ngân sách của tỉnh; thu hút, tạo thêm việc làm cho hơn 68.500 lao động trên địa bàn tỉnh với thu nhập

bình quân trên 6 triệu đồng/tháng (Quang Thuận & Đình Quyết, 2017). Tuy nhiên, số doanh nghiệp thực tế hoạt động trên địa bàn chỉ chiếm 60,74%, quy mô doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hiệu quả hoạt động thấp,... Đây là những vấn đề hạn chế đối với của tỉnh Phú Thọ khi thực hiện Kế hoạch số 2363/KH-UBND về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế hội nhập ngày càng sâu rộng cùng với những thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá toàn diện thực trạng phát triển doanh nghiệp để định hướng xây dựng hệ thống các giải pháp phát triển doanh nghiệp là những nhiệm vụ quan trọng đặt ra đối với tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Doanh nghiệp và vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế địa phương

2.1. Khái niệm doanh nghiệp

Trong quá trình hình thành và phát triển kinh tế ở bất kì địa phương nào, doanh nghiệp cũng là đơn vị kinh tế cơ sở tạo ra của cải vật chất cho xã hội, trực tiếp phối hợp các yếu tố sản xuất nhằm tạo ra hàng hóa, dịch vụ một cách có hiệu quả. Đứng trên quan điểm khác nhau, chúng ta định nghĩa về doanh nghiệp cũng khác nhau.

Theo Schumpeter (1999), doanh nghiệp là một đơn vị tổ chức sản xuất mà tại đó người ta kết hợp các yếu tố sản khác nhau do các nhân viên của công ty thực hiện, nhằm bán ra trên thị trường những sản phẩm để nhận được khoản tiền chênh lệch giữa giá bán sản phẩm với giá thành của sản phẩm ấy. Caillat & cộng sự (1996) cho rằng doanh nghiệp là một cộng đồng người sản xuất ra của cải. Nó sinh ra, phát triển, có những thất bại và thành công, có lúc vượt qua các giai đoạn nguy kịch và ngược lại có lúc phải ngừng sản xuất, đôi khi tiêu vong do gặp phải những khó khăn không vượt qua được.

Theo Luật doanh nghiệp của Việt Nam năm 2014, “doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh” (Quốc hội, 2014). Doanh nghiệp là một chủ thể kinh doanh độc lập được thành lập và hoạt động dưới nhiều loại hình khác nhau và phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hoạt động kinh doanh. Như vậy, dù định nghĩa ở góc độ mở rộng là doanh nghiệp hoặc xem xét ở góc độ hẹp là công

ty, thì hình thức thể hiện phổ biến nhất của doanh nghiệp là một tổ chức kinh tế và mục đích chủ yếu nhất của nó là kinh doanh.

Ngoài ra, còn rất nhiều công trình nghiên cứu có đề cập và xem xét doanh nghiệp dưới những góc nhìn khác nhau, song giữa các định nghĩa về doanh nghiệp đều có những điểm chung nhất. Khi tổng hợp chúng lại với một cách bao quát trên phương diện tổ chức quản lý xuyên suốt từ khâu hình thành tổ chức, phát triển đến các mối quan hệ với môi trường, các chức năng và nội dung hoạt động của doanh nghiệp cho thấy một doanh nghiệp nhất thiết phải được cấu thành bởi yếu tố tổ chức, yếu tố sản xuất, yếu tố trao đổi và yếu tố phân phối.

2.2. Vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế địa phương

Doanh nghiệp là một đơn vị kinh tế cơ sở, trực tiếp sản xuất và sử dụng nguồn lực sản xuất kinh doanh ở địa phương; tạo ra hàng hóa, dịch vụ và mọi của cải vật chất, đóng góp lớn vào giá trị tăng thêm của địa phương; là nơi trực tiếp thử nghiệm và thực hiện chủ trương, chính sách kinh tế – xã hội của Nhà nước và địa phương. Ngoài ra, doanh nghiệp giải quyết việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động, đồng thời đào tạo và xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Có thể nói, vai trò của doanh nghiệp không chỉ quyết định sự phát triển về mặt kinh tế mà còn quyết định đến sự ổn định và lành mạnh hoá các vấn đề xã hội của địa phương.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng chủ yếu thông tin thứ cấp

từ Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ, những thông tin thu thập bao gồm số lượng doanh nghiệp, số lao động, vốn, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, thuế và các khoản đã nộp,...

Phương pháp so sánh và phương pháp thống kê mô tả cũng được nghiên cứu sử dụng để thể hiện toàn cảnh nội dung phần thực trạng doanh nghiệp và đóng góp của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế tỉnh Phú Thọ trong giai đoạn 2010-2015, một số chỉ tiêu được thể hiện đến năm 2016 và năm 2017.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thảo luận mở với các chuyên gia kinh tế để phân tích xu hướng tăng giảm của các doanh nghiệp Phú Thọ, tìm hiểu nguyên nhân và định hướng phát triển các doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng 4.0.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng doanh nghiệp tại tỉnh Phú Thọ

4.1.1. Số lượng doanh nghiệp

Trong giai đoạn 2010-2016, số doanh nghiệp trong các khu vực kinh tế của tỉnh Phú Thọ có xu hướng giảm về số lượng doanh nghiệp Nhà nước, tăng số lượng doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, tổng số doanh nghiệp thực tế đang hoạt động trong các ngành kinh tế là 3.521 doanh nghiệp, so với năm 2010 tăng gấp 1,67 lần, bình quân tăng 8,93%/năm (Bảng 1). Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước có 33 doanh nghiệp (chiếm 0,94%), giảm bình quân 3,65%/năm; doanh nghiệp ngoài nhà nước có 3.403 doanh

Bảng 1: Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2016

Đơn vị tính: Doanh nghiệp

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	Tốc độ phát triển bình quân (%)
Tổng	2.108	2.603	2.680	2.758	2.795	3.023	3.521	108,93
1. Chia theo khu vực kinh tế								
- Khu vực nhà nước	41	41	40	39	33	33	33	96,45
- Khu vực ngoài nhà nước	2.018	2.503	2.572	2.646	2.688	2.911	3.403	109,10
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	49	59	68	73	74	79	85	109,62
2. Chia theo ngành kinh tế								
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	103	248	249	246	243	229	245	115,54
- Công nghiệp – xây dựng	848	1.018	1.057	1.101	1.119	1.169	1.375	108,39
- Thương nghiệp - dịch vụ	1.157	1.337	1.374	1.411	1.433	1.625	1.901	108,63

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017).

ngành (chiếm 96,65%), tăng bình quân 9,1%/năm; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 85 doanh nghiệp (chiếm 2,41%), tăng bình quân 9,62%/năm. Về mặt số lượng, doanh nghiệp tăng chủ yếu ở khu vực ngoài nhà nước, tiếp đó là khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, số lượng doanh nghiệp Nhà nước giảm là chủ chương của Chính phủ tổ chức sắp xếp lại và cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước.

Số lượng doanh nghiệp tập trung chủ yếu ở ngành thương mại – dịch vụ. Năm 2016, có 1.901 doanh nghiệp trong ngành thương mại – dịch vụ (chiếm 53,99%); ngành công nghiệp – xây dựng có 1.375 doanh nghiệp, chiếm 39,05%; ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ có 245 doanh nghiệp, chiếm 6,96%. So với năm 2010, số lượng doanh nghiệp có xu hướng tăng ở tất cả các ngành, bình quân mỗi năm, số lượng doanh nghiệp trong ngành thương mại – dịch vụ tăng 8,63%, ngành công nghiệp – xây dựng tăng 8,39% và ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 15,54%. Doanh nghiệp chủ yếu hoạt động ở lĩnh vực thương mại – dịch vụ là do chu kỳ kinh doanh ngắn, vốn đầu tư vào tài sản ngắn hạn là chủ yếu và có độ rủi ro thấp; còn sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản thì có độ rủi ro cao, hiệu quả thấp nên các nhà đầu tư ít quan tâm hơn.

Số liệu thống kê năm 2016 cho thấy, số doanh nghiệp thực tế hoạt động chỉ chiếm 60,74% số doanh nghiệp đăng ký. Theo phân tích của các chuyên gia kinh tế, vấn đề này cũng gây lãng phí trong đầu tư xây dựng

và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp không cao. Đồng thời, sự phát triển phân tán, thiếu quy hoạch định hướng, nên sự ra đời của các doanh nghiệp thiếu tính ổn định và bền vững. Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp/người dân của tỉnh Phú Thọ quá thấp (năm 2015 bình quân 389 người mới có 1 doanh nghiệp) so với mức trung bình của cả nước là 207 người.

4.1.2. Lao động trong doanh nghiệp

Tổng số lao động làm việc trong các doanh nghiệp của tỉnh Phú Thọ có xu hướng tăng trong giai đoạn 2010-2015, bình quân tăng 3,37%/năm. Tính đến cuối tháng 12 năm 2015, tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp là 129.837 người, chiếm 14,6% tổng số lao động toàn tỉnh. Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước có 10.534 người (chiếm 8,11%), giảm bình quân 4,12%/năm; doanh nghiệp ngoài nhà nước có 72.220 người (chiếm 55,63%), tăng bình quân 2,45%/năm; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có 47.083 người (chiếm 36,26%), tăng bình quân 7,37%/năm.

Xét theo cơ cấu ngành, trong giai đoạn 2010-2015, lao động trong các ngành kinh tế đều có xu hướng tăng, riêng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản có tốc độ tăng mạnh nhất (11,08%). Ngành công nghiệp – xây có tỷ trọng lao động cao nhất trong tổng số lao động của doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ. Tính đến cuối tháng 12 năm 2015, số lao động của ngành công nghiệp – xây dựng là 103.582 người, chiếm 79,78%, tiếp đến là ngành thương mại – dịch vụ với 22.872 người, chiếm 17,62% và chỉ có 3.383

Bảng 2: Số lượng lao động trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015

Đơn vị tính: người

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ phát triển bình quân (%)
A. Tổng số lao động	110.000	116.000	121.000	125.000	126.757	129.837	103,37
<i>1. Chia theo khu vực kinh tế</i>							
- Khu vực nhà nước	13.000	12.000	12.000	12.000	10.686	10.534	95,88
- Khu vực ngoài nhà nước	64.000	70.000	72.000	72.000	73.538	72.220	102,45
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	32.000	34.000	37.000	41.000	42.533	47.083	107,37
<i>2. Chia theo ngành kinh tế</i>							
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	2.000	4.000	4.000	4.000	3.526	3.383	111,08
- Công nghiệp – xây dựng	87.000	90.000	96.000	100.000	101.777	103.582	103,55
- Thương nghiệp – dịch vụ	21.000	22.000	21.000	21.000	21.454	22.872	101,72
B. Số lao động bình quân/1 doanh nghiệp	52	45	45	45	45	43	

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017).

Bảng 3: Nguồn vốn của doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ phát triển bình quân (%)
A. Tổng vốn	38.314	47.446	52.959	57.702	65.038,2	85.704,1	117,47
<i>1. Chia theo khu vực kinh tế</i>							
- Khu vực nhà nước	9.368	10.219	11.073	11.095	10.940	11.364,9	103,94
- Khu vực ngoài nhà nước	23.709	30.569	34.611	38.454	44.250,9	62.772,3	121,50
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	5.237	6.658	7.275	8.153	9.847,3	11.566,9	117,17
<i>2. Chia theo ngành kinh tế</i>							
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	662	982	1.288	1.445	1.684,3	2.071,8	125,63
- Công nghiệp – xây dựng	28.830	34.313	37.578	40.331	45.067,8	52.685,4	112,82
- Thương nghiệp - dịch vụ	8.822	12.151	14.093	15.926	18.286,1	30.946,9	128,53
B. Vốn bình quân/1 doanh nghiệp	18,176	18,227	19,761	20,922	23,269	28,351	18,176

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017).

người lao động ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản, tương ứng 2,61% tổng số lao động của tỉnh.

Giai đoạn 2010-2015, số lao động bình quân 1 doanh nghiệp có xu hướng ngày càng giảm. Năm 2010, bình quân một doanh nghiệp có khoảng 52 lao động, đến năm 2015 con số này giảm xuống chỉ còn 43 người. Như vậy, doanh nghiệp quy mô nhỏ có xu hướng ngày càng tăng, nguyên nhân là do Nhà nước có cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có hạn chế về vốn và kinh nghiệm quản lý.

4.1.3. Vốn của doanh nghiệp

Trong giai đoạn 2010-2015, tổng vốn của doanh nghiệp có xu hướng tăng nhanh, bình quân mỗi năm tăng 17,47% và tăng chủ yếu ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nguyên nhân là do các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển các doanh nghiệp của Nhà nước và của tỉnh đã có tác động tích cực đến việc huy động mọi nguồn vốn của các tầng lớp dân cư vào sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, đến năm 2016 bình quân một doanh nghiệp mới có tổng số vốn là 18,176 tỷ đồng. Nguyên nhân do tiềm lực của các nhà đầu tư chưa mạnh, thị trường vốn chưa hoàn chỉnh, chưa đủ sức đáp ứng nhu cầu vốn cho doanh nghiệp. Như vậy, phần lớn các doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ là doanh nghiệp quy mô nhỏ, phân tán, đây là bất cập lớn nhất của doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ; từ đó dẫn đến nhiều yếu kém khác như sức cạnh

tranh thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao.

Tính đến cuối tháng 12 năm 2015, tổng vốn của doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ là 85.704,1 tỷ đồng (tăng gấp 2,24 lần so với cùng thời điểm năm 2010). Trong đó, chủ yếu là vốn của doanh nghiệp ngoài nhà nước (có 62.772,3 tỷ đồng, tương ứng 73,24%).

Xem xét vốn doanh nghiệp theo các ngành kinh tế cho thấy vốn của doanh nghiệp ngành công nghiệp – xây dựng chiếm tỷ trọng lớn, tuy nhiên tỷ trọng đó lại đang có xu hướng giảm trong giai đoạn 2010-2015. Cụ thể, năm 2010, vốn của doanh nghiệp ngành công nghiệp – xây dựng chiếm 75,25% tổng vốn của doanh nghiệp, đến năm 2015 chỉ còn ở mức 61,47%. Ngược lại, tỷ trọng vốn doanh nghiệp trong ngành thương mại – dịch vụ đang có xu hướng tăng. Năm 2010, vốn của doanh nghiệp ngành công nghiệp – xây dựng chiếm 23,03%, đến năm 2016 đã tăng lên 36,11% tổng vốn của doanh nghiệp. Tỷ trọng vốn trong doanh nghiệp ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản không đáng kể, chỉ dao động trên dưới 2%, nguyên nhân là do lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản nhiều rủi ro nên các nhà đầu tư e ngại đầu tư vào lĩnh vực này.

4.1.4. Doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp

Trong giai đoạn 2010-2015, doanh thu của doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ có xu hướng tăng và chủ yếu là tăng ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và tập trung ở lĩnh vực thương nghiệp – dịch vụ, công nghiệp –

Bảng 4: Doanh thu thuần của doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ phát triển bình quân (%)
A. Tổng doanh thu thuần	41.902	54.872	60.897	73.167	80.834,7	92.566,4	117,18
<i>1. Chia theo khu vực kinh tế</i>							
- Khu vực nhà nước	10.838	12.399	11.823	12.165	12.516,7	12.539,6	102,96
- Khu vực ngoài nhà nước	24.806	33.999	39.770	50.255	55.679,2	60.332,2	119,45
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	6.258	8.474	9.304	10.747	12.638,8	19.694,6	125,77
<i>2. Chia theo ngành kinh tế</i>							
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	172	227	302	298	291,7	308,3	112,38
- Công nghiệp – xây dựng	25349	31141	32898	37115	41780,2	50041,8	114,57
- Thương nghiệp – dịch vụ	16381	23504	27697	35754	38762,8	42216,3	120,84
B. Doanh thu thuần/Vốn	1,09	1,16	1,15	1,27	1,24	1,08	

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017).

xây dựng (Bảng 4).

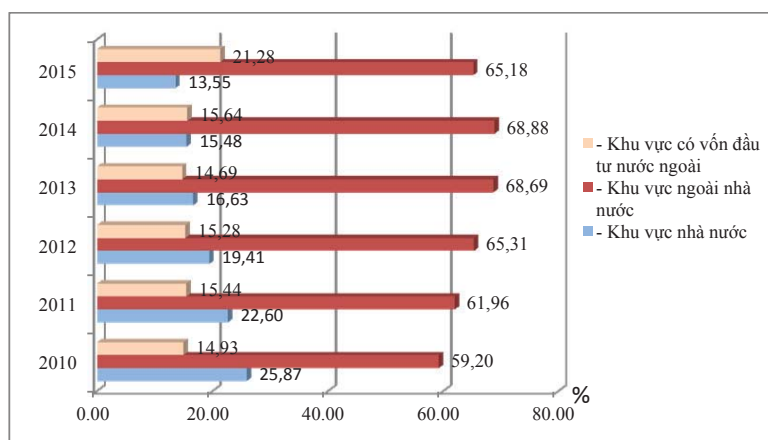
Năm 2015, tổng doanh thu thuần của doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ đạt 92.566,4 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 2,21 lần so với năm 2010, bình quân tăng 17,18%/năm. Trong đó, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có doanh thu thuần lớn nhất, chiếm 65,18%, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 21,28%, còn ở khu vực doanh nghiệp Nhà nước chỉ chiếm 13,55% (Hình 1).

Xét theo ngành kinh tế, cơ cấu doanh thu thuần tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp ngành công nghiệp – xây (chiếm 54,06%) và doanh nghiệp ngành thương mại – dịch vụ (chiếm 45,61%), còn

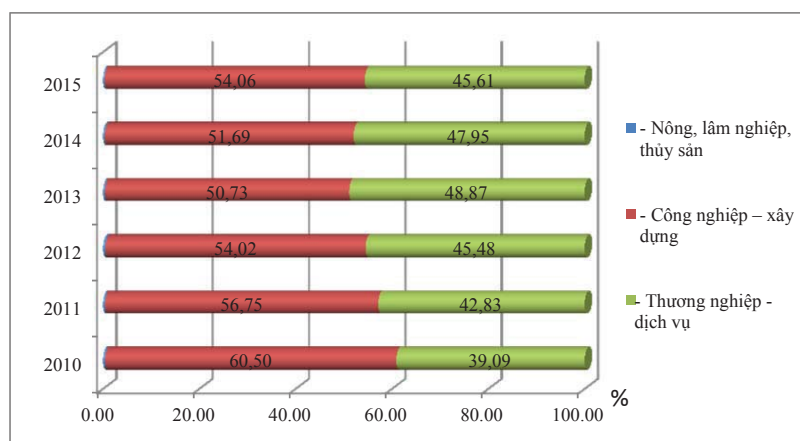
doanh thu thuần của doanh nghiệp ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản rất nhỏ, chỉ chiếm 0,33% tổng doanh thu thuần (Hình 2).

Theo số liệu thống kê giai đoạn 2010-2015, lợi nhuận trước thuế/vốn của các doanh nghiệp rất nhỏ (năm 2015 đạt 0,01), chỉ có các doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương nghiệp – dịch vụ có số lợi nhuận trước thuế bình quân dương. Còn phần lớn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ có lợi nhuận trước thuế không ổn định (doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng), các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ở

Hình 1: Cơ cấu vốn của doanh nghiệp phân theo khu vực kinh tế ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015



Hình 2: Cơ cấu vốn của doanh nghiệp phân theo ngành kinh tế ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015



lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản nhìn chung bị lỗ kéo dài (Bảng 5). Nguyên nhân chính là do quy mô của doanh nghiệp nhỏ, kỹ thuật lạc hậu, khấu hao thu hồi vốn cao, không kiểm soát được giá đầu vào và giá đầu ra, một số khoản chi phí dịch vụ, thuê chuyên gia, thuê tư vấn chưa hợp lý,...Điều này cho thấy cần có những giải pháp chiến lược cho các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là doanh nghiệp ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

4.2. Đóng góp của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế tỉnh Phú Thọ

Trong giai đoạn 2010-2015, khu vực doanh nghiệp đã có những đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế – xã hội của tỉnh Phú Thọ. Đóng góp vào tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tỉnh Phú Thọ của các doanh nghiệp có xu hướng ngày càng tăng. Năm 2010, tỷ trọng đóng góp của khối doanh

nghiệp vào GRDP của tỉnh là 55,04%, đến năm 2015 đóng góp của các doanh nghiệp này vào GRDP của tỉnh là 56,24% (Bảng 6).

Số liệu trong Bảng 6 cho thấy thuế và các khoản đã nộp của doanh nghiệp vào ngân sách của tỉnh cũng có xu hướng tăng nhanh (bình quân tăng 13,13%/năm), trong đó khoản đóng góp của các doanh nghiệp thương mại – dịch vụ có tốc độ tăng cao nhất (22,73%/năm). Khi xem xét theo cơ cấu thuế và các khoản đã nộp của doanh nghiệp, phần đóng góp chủ yếu (70-80%) là từ các doanh nghiệp ngành công nghiệp – xây dựng, đóng góp của các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp, thủy sản chưa được 1%.

Trong giai đoạn 2010-2015, số doanh nghiệp tăng nhanh đã giải quyết được nhiều việc làm với thu nhập cao hơn cho người lao động. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, khu vực doanh nghiệp

Bảng 5: Lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015

Đơn vị tính: tỷ đồng

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014	2015
A. Tổng lợi nhuận trước thuế	685,1	297,5	-148,591	569,41	224,39	871,9
<i>1. Chia theo khu vực kinh tế</i>						
- Khu vực nhà nước	432,1	346,91	454,04	572,25	563,28	518,66
- Khu vực ngoài nhà nước	151,6	44,82	-202,46	-6,89	-261,72	231,36
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	101,4	-94,23	-400,171	4,05	-77,17	121,88
<i>2. Chia theo ngành</i>						
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	-7,127	-12,13	-19,16	-2,39	-4,63	-15,41
- Công nghiệp – xây dựng	637,459	280,92	-161,92	569,77	201,47	800,87
- Thương nghiệp - dịch vụ	54,768	28,71	32,489	2,03	27,55	86,44
B. Lợi nhuận trước thuế/Vốn	0,018	0,006	0	0,010	0,003	0,010

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017).

Bảng 6: Thuế và các khoản đã nộp của doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2010-2015*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014	2015	Tốc độ phát triển bình quân (%)
A. Tổng tiền thuế và các khoản đã nộp	1.428,40	1.814,60	1.809,09	2.268,53	2.043,53	2.646,04	113,12
<i>1. Chia theo khu vực kinh tế</i>							
- Khu vực nhà nước	578,1	628,2	639,28	685,17	652,67	810,99	107,00
- Khu vực ngoài nhà nước	716,6	889,4	1.016,43	1.452,78	1.266,64	1.690,1	118,72
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	133,7	297	153,38	130,58	124,22	144,95	101,63
<i>2. Chia theo ngành</i>							
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	1,722	5,39	1,94	1,91	1,29	1,66	99,27
- Công nghiệp – xây dựng	1151,645	1451,26	1484,09	1682,09	1680,91	1878,42	110,28
- Thương nghiệp - dịch vụ	275,033	357,95	323,06	584,53	361,33	765,96	122,73
B. Tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp trong GRDP của tỉnh (%)	55,04	55,43	53,90	54,82	53,58	56,24	

Nguồn: Cục thống kê tỉnh Phú Thọ (2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017)

đã thu hút 110.000 lao động, đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 129.837 lao động. Như vậy, trong 5 năm từ 2010-2015, khu vực doanh nghiệp đã thu hút thêm 19.837 lao động, đây là con số đáng kể trong yêu cầu tạo ra việc làm mới của tỉnh Phú Thọ. Năm 2017, doanh nghiệp đã thu hút, tạo thêm việc làm cho hơn 68.500 lao động trên địa bàn tỉnh với thu nhập bình quân trên 6 triệu đồng/tháng (Quang Thuận & Đình Quyết, 2017).

Lao động hiện đang làm việc trong khối doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ năm 2015 chiếm 17,27% tổng số lao động hiện đang tham gia làm việc của toàn tỉnh. Mặc dù, lao động tại các doanh nghiệp chiếm tỷ trọng không cao trong tổng lao động toàn tỉnh, nhưng lao động tại các doanh nghiệp lại là lực lượng chủ yếu tạo ra nguồn thu cho ngân sách và đóng góp lớn cho tăng trưởng GRDP của tỉnh Phú Thọ. Theo đó, thu nhập thực tế của lao động trong khối doanh nghiệp đã góp phần cải thiện và nâng cao mức sống chung của người dân và tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp. Đó là sự chuyển dịch từ lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản là ngành có giá trị sản xuất thấp, thu nhập không cao, chiếm số đông sang khu vực doanh nghiệp, nhất là công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ, lĩnh vực có năng suất cao và thu nhập khá hơn.

Trong thời gian qua, tuy có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Phú

Thọ, song chúng tôi cho rằng những đóng góp đó vẫn chưa tương xứng với năng lực thực tế của khối doanh nghiệp. Vậy, tỉnh Phú Thọ cần làm gì để phát huy được tối đa và hiệu quả nội lực của khối doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

4.3. Những vấn đề đặt ra đối với phát triển doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh hội nhập và cách mạng 4.0

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới cùng với tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đang đặt ra cho doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ những vấn đề sau:

Một là, số lượng doanh nghiệp tăng nhưng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp chưa cao.

Hai là, nguồn lực của doanh nghiệp hạn chế, doanh nghiệp thiếu thông tin và ít quan tâm đến đổi mới công nghệ.

Ba là, môi trường kinh doanh thay đổi, khung thể chế thay đổi cùng với việc cải cách hành chính mạnh mẽ đòi hỏi bản thân các doanh nghiệp phải tái cấu trúc phương thức tổ chức hoạt động, phương thức sử dụng các nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp,...

Bốn là, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thấp, việc tiếp cận và ứng dụng internet vào hoạt động kinh doanh còn yếu.

Năm là, chịu áp lực tụt hậu trong khi vẫn phải hội

nhập vào thế giới công nghệ cao và cạnh tranh ngày càng gay gắt.

4.4. Giải pháp phát triển doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ trong bối cảnh hội nhập và cách mạng 4.0

4.4.1. Mục tiêu đến năm 2020

Theo kế hoạch số 2363/KH-UBND về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ (2017), đã đặt ra mục tiêu:

- Mức độ tăng trưởng số doanh nghiệp thành lập mới trên 8%/năm; đến năm 2020 có trên 8 nghìn doanh nghiệp; số doanh nghiệp hoạt động có lãi đạt trên 70%.
- Đóng góp của doanh nghiệp vào GRDP của tỉnh đạt từ 60 đến 70%, trên 50% tổng vốn đầu tư toàn xã hội và trên 75% tổng thu ngân sách của tỉnh.
- Tạo việc làm thường xuyên cho 150 nghìn lao động và tạo việc làm mới hàng năm cho khoảng 5 nghìn lao động; thu nhập bình quân cho người lao động đạt trên 5 triệu đồng/người/tháng.

4.4.2. Giải pháp phát triển doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ

Tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng cho doanh nghiệp

Tăng cường chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh, phân đầu giảm tối đa chi phí về thời gian và tài chính cho các nhà đầu tư. Quan tâm, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, văn hóa công sở cho cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị; giảm thời gian cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư.

Công khai các thông tin về thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, các dự án kêu gọi đầu tư trên các trang thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp tìm hiểu cơ hội đầu tư tại Phú Thọ.

Tăng cường hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp phát huy nội lực

Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường năng lực nghiên cứu, đẩy mạnh chuyển giao, đầu tư đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình hỗ trợ, phổ biến, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới các doanh nghiệp.

Trang bị, bồi dưỡng kiến thức quản trị và hội nhập cho cán bộ quản lý doanh nghiệp, nâng cao trình độ nhân lực ở cấp độ chiến lược quản lý và cấp độ vận hành các hoạt động hằng ngày của doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân Đất Tổ vừa có tâm, vừa có tầm.

Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, khai thác thông tin và tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường; đẩy mạnh xúc tiến xuất khẩu theo hướng nâng cao khả năng tiếp thị, xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp xuất khẩu; tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp trong tỉnh và các doanh nghiệp trong vùng để phát triển chuỗi cung ứng. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong các ngành có lợi thế cạnh tranh, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, tham gia mạng lưới liên kết sản xuất, chuỗi giá trị sản phẩm định hướng xuất khẩu.

Xây dựng mô hình và thực hiện đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng doanh nghiệp

Tỉnh Phú Thọ cần sớm chủ động xây dựng mô hình và thực hiện đánh giá các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng doanh nghiệp: Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp tham dự án nâng cao chất lượng doanh nghiệp; Tiến hành điều tra, khảo sát; Hướng dẫn xây dựng và triển khai dự án; Đánh giá mức độ đóng góp của các yếu tố chính như lao động, vốn, tiến bộ kỹ thuật, doanh thu, cơ chế chính sách. Chạy mô hình và phân tích kết quả để điều chỉnh hoạt động trong thực tiễn của các doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Thúc đẩy mạnh mẽ ứng dụng khoa học – công nghệ. Khi cơ cấu của các ngành công nghiệp thay đổi với hàng loạt công nghệ, quy trình và phương pháp quản lý mới, giá trị thặng dư mang đến cho doanh nghiệp sẽ tạo ra bởi nguồn lực tri thức cao. Các doanh nghiệp tự xây dựng các trung tâm nghiên cứu hoặc tìm đến các nhà nghiên cứu để đặt hàng các sản phẩm có chất lượng và hàm lượng khoa học cao.

Chú trọng vấn đề an ninh mạng và bảo hộ sở hữu trí tuệ. Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề bảo mật trở nên quan trọng hơn gấp nhiều lần, nó giúp doanh nghiệp tránh được các yếu tố gây rủi ro từ công nghệ và bảo vệ bí quyết công nghệ. Chu trình sáng tạo và bảo vệ không ngừng được tạo ra một cách linh hoạt theo xu hướng của thị trường và phản ứng của đối thủ cạnh tranh.

Doanh nghiệp mở rộng và đẩy mạnh liên kết, liên doanh

Trong hội nhập, việc liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp là hết sức quan trọng, nhất là khi đại bộ phận doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô nhỏ, thiếu vốn, ít thông tin về thị trường,... Việc liên kết, liên doanh là con đường hiệu quả để khắc phục những khó khăn trên. Đặc biệt, khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do, việc liên kết không chỉ dừng lại ở các doanh nghiệp trong tỉnh với nhau, mà rất cần liên kết giữa các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp tỉnh khác, các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là với các công ty xuyên quốc gia. Phạm vi, nội dung, cũng như hình thức liên kết kinh tế sẽ phong phú thêm nhiều, song cũng đòi hỏi doanh nghiệp của tỉnh phải có những hiểu biết mới về luật pháp quốc tế để tận dụng lợi thế, khai thác được cơ hội, đồng thời tránh được rủi ro.

5. Kết luận

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng và sự lan tỏa của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tỉnh Phú Thọ luôn trân trọng vai trò của các doanh nghiệp, và mỗi doanh nghiệp đều phải tự mình phát huy nội lực, cố gắng vươn lên. Trong

thời gian qua, số lượng doanh nghiệp ở tỉnh Phú Thọ ngày càng tăng, đã có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế của địa phương và tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động,... Song, những đóng góp đó vẫn chưa tương xứng với năng lực thực tế của khối doanh nghiệp. Vì vậy, tỉnh Phú Thọ và doanh nghiệp cần thực hiện đồng bộ hệ thống giải pháp: (1) Tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng cho doanh nghiệp; (2) Tăng cường hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp phát huy nội lực; (3) Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh; (4) Doanh nghiệp mở rộng và đẩy mạnh liên kết, liên doanh. Theo đó, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ sẽ có nhiều cơ hội kiến tạo, khởi nghiệp và phát triển, bảo đảm đúng chủ trương phát triển doanh nghiệp trở thành động lực của nền kinh tế, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển doanh nghiệp và mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Tài liệu tham khảo:

- Caillat, A., Keradec, H., Larue, D. & Pelletier, C. (1996), *Economie D'entreprise*, Hachette Education, France.
- Chính phủ (2016), *Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020*, ban hành ngày 16 tháng 5 năm 2016.
- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2012), *Niên giám thống kê năm 2011*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2013), *Niên giám thống kê năm 2012*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2014), *Niên giám thống kê năm 2013*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2015), *Niên giám thống kê năm 2014*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2016), *Niên giám thống kê năm 2015*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (2017), *Niên giám thống kê năm 2016*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Thọ (2017), *Nghị quyết số 25-NQ/TU về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020*, ban hành ngày 03 tháng 5 năm 2017.
- Phạm Thế Tri (2011), 'Định hướng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chiến lược phát triển kinh tế tư nhân', *Tạp chí Phát triển & Hội nhập*, 9, 10-12.
- Quang Thuận & Đình Quyết (2017), *Phú Thọ: Bí thư và Chủ tịch tỉnh gặp mặt, tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu năm 2017*, truy cập lần cuối ngày 11 tháng 03 năm 2018, từ <<http://www.phapluatplus.vn/phu-tho-bi-thu-va-chu-tinh-tinh-gap-mat-ton-vinh-cac-doanh-nghiep-doanh-nhan-tieu-bieu-nam-2017-d55127.html>>.
- Quốc hội (2014), *Luật doanh nghiệp*, ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Schumpeter, J. (1999), *Théorie de l'évolution économique: Recherches sur le profit, le crédit, l'intérêt et le cycle de la conjuncture*, Editions Dalloz – Sirey, France.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (2017), *Kế hoạch số 2363/KH-UBND về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020*, ban hành ngày 08 tháng 6 năm 2017.